

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1381/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 37/TTr-STP ngày 10/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 10 thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 05/8/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu	UBND cấp xã	2.000đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang; tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời

		theo hoặc phải				
		kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.				
02	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	10.000 đồng/ trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.	
03	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ	UBND cấp xã	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản	

		sơ phải có			chính, chứng thực	
		phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.	
04	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch		
05	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ	UBND cấp xã	2.000đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang; tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
06	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản quyền sử dụng đất, nhà ở.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ	UBND cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.		

		phải có phiếu				
		hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.				
07	Chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/ di chúc	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. 	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

08	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản.	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p>	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
09	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản.	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC</p>	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
10	Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản,	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản.	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC</p>	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

	quyền sử dụng đất, nhà ở.				ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.	
--	--	--	--	--	--	--

**TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢIQUỆT CỦA UBND CẤP XÃ
 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

(Kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

1. Thủ tục: Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.

a) Trường hợp không có nhiều loại giấy tờ văn bản:

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày UBND cấp xã tiếp nhận hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung giấy tờ chứng thực.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Bước 2	- Kiểm tra bản chính, đối chiếu với bản sao; - Ghi đầy đủ lời chứng chứng thực bản sao từ bản chính.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	¼ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			01 ngày làm việc

b) Trường hợp có nhiều loại giấy tờ văn bản không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân.	Người thực hiện chứng thực	½ ngày làm việc
Bước 2	- Kiểm tra bản chính, đối chiếu với bản sao. - Ghi đầy đủ lời chứng chứng thực bản sao từ bản chính.	Người thực hiện chứng thực	½ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			02 ngày làm việc

2. Thủ tục: Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày UBND cấp xã tiếp nhận hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ yêu cầu chứng thực.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông)	¼ ngày làm việc

Bước 2	Ghi đầy đủ lời chứng thực chữ ký theo mẫu quy định.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	¼ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	¼ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	¼ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			01 ngày làm việc

3. Thủ tục: Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày UBND cấp xã tiếp nhận hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực. - Tiếp nhận hồ sơ	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông)	¼ ngày làm việc
Bước 2	- Ghi lời chứng tương ứng với từng loại hợp đồng, giao dịch theo mẫu quy định; - Ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	¼ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	¼ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	¼ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			01 ngày làm việc

4. Thủ tục: Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch.

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày UBND cấp xã tiếp nhận hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Bước 2	Gạch chân lỗi sai cần sửa.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Bước 3	Đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa, họ tên, chữ ký của người sửa, ngày tháng năm sửa.	Lãnh đạo UBND cấp xã	¼ ngày làm việc
Bước 4	Làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			01 ngày làm việc

5. Thủ tục: Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

nhận yêu cầu sau 15 giờ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ do người yêu cầu cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch xuất trình.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Bước 2	- Chụp từ bản chính hợp đồng, giao dịch đang được lưu trữ; - Ghi đầy đủ lời chứng chứng thực chữ ký theo mẫu quy định.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	¼ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực	¼ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			01 ngày làm việc

6. Thủ tục: Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở.

- Thời hạn giải quyết: **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân.	Người thực hiện chứng thực <i>(hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông)</i>	½ ngày làm việc
Bước 2	- Ghi lời chứng tương ứng với từng loại hợp đồng, giao dịch theo mẫu quy định; - Ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.	Người thực hiện chứng thực <i>(hoặc người tiếp nhận hồ sơ)</i>	½ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực <i>(hoặc người tiếp nhận hồ sơ)</i>	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			02 ngày làm việc

7. Thủ tục: Chứng thực di chúc.

- Thời hạn giải quyết: **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực.	Người thực hiện chứng thực <i>(hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông)</i>	½ ngày làm việc

Bước 2	- Ghi lời chứng theo mẫu quy định; - Ký vào từng trang của di chúc.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	½ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			02 ngày làm việc

8. Thủ tục: Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông)	½ ngày làm việc
Bước 2	- Ghi lời chứng theo mẫu quy định. - Ký vào từng trang của văn bản từ chối.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	½ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND xã	½ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ)	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			02 ngày làm việc

9. Thủ tục: Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông)	½ ngày làm việc
Bước 2	- Ghi lời chứng theo mẫu quy định. - Ký vào từng trang của văn bản thỏa thuận phân chia di sản.	Người thực hiện chứng thực (người tiếp nhận hồ sơ)	½ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực (người tiếp nhận hồ sơ)	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			02 ngày làm việc

10. Thủ tục: Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân.	Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông)	½ ngày làm việc

	Ghi lời chứng theo mẫu quy định.		
Bước 2	- Ký vào từng trang của văn bản khai nhận di sản.	Người thực hiện chứng thực (<i>người tiếp nhận hồ sơ</i>)	½ ngày làm việc
Bước 3	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
Bước 4	Ghi vào sổ chứng thực; làm thủ tục trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Người thực hiện chứng thực (<i>người tiếp nhận hồ sơ</i>)	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết:			02 ngày làm việc